

(Dự thảo)

QUY ĐỊNH

Xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật tỉnh Gia Lai (gọi tắt là Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật), bao gồm: Đối tượng, thể loại, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng, thẩm quyền và quy trình xét tặng giải thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp hoặc không chuyên, tác giả, nhóm tác giả (sau đây gọi là tác giả) là công dân Việt Nam có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật thuộc các thể loại: Văn học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Sân khấu, Múa, Điện ảnh, Nhiếp ảnh, Kiến trúc, Văn nghệ dân gian, Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các Điều 5, 6 Quy định này được đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

1. Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, tự giác.

2. Việc xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật phải chính xác, công khai, minh bạch, công bằng.

3. Một tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật của tác giả, nhóm tác giả chỉ được đề nghị xét tặng một chuyên ngành văn học, nghệ thuật.

4. Nhóm tác giả được quy định không quá 03 người. Chỉ xét tác phẩm, công trình do cá nhân hoặc nhóm tác giả xuất bản, triển lãm chung; không xét tuyển tập, công trình, triển lãm của nhiều tác giả.

Điều 4. Thể loại xét tặng

Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật tham dự xét tặng thuộc một trong các chuyên ngành sau:

1. Văn học: Các thể loại văn, thơ, công trình nghiên cứu, biên khảo, lý luận, phê bình văn học, dịch thuật văn học, văn học thiếu nhi.

2. Sân khấu: Các kịch bản sân khấu được dàn dựng thành vở diễn và công diễn; vở diễn sân khấu chuyên nghiệp và không chuyên; công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về sân khấu.

3. Mỹ thuật: Các thể loại hội họa, đồ họa, điêu khắc, mỹ thuật ứng dụng, các hình thức nghệ thuật đương đại (nghệ thuật sắp đặt, nghệ thuật hình ảnh động, nghệ thuật trình diễn); cuộc triển lãm mỹ thuật; tập sách in tác phẩm mỹ thuật, công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về mỹ thuật.

4. Âm nhạc: Các thể loại âm nhạc, tuyển tập nhạc, chương trình nghệ thuật âm nhạc, công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về âm nhạc.

5. Múa: Kịch bản múa được dàn dựng và công diễn; chương trình nghệ thuật múa; công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về múa.

6. Nhiếp ảnh: Tác phẩm ảnh, cuộc triển lãm ảnh, tập sách ảnh, công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về nhiếp ảnh.

7. Điện ảnh: Các bộ phim thuộc loại hình phim theo quy định tại Luật Điện ảnh: phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình và phim kết hợp nhiều loại hình; kịch bản được dựng thành phim và được công chiếu; công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về điện ảnh.

8. Kiến trúc: Công trình kiến trúc đã được xây dựng; công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về kiến trúc; quy hoạch đô thị được phê duyệt, triển khai.

9. Văn nghệ dân gian: Các tác phẩm, công trình nghiên cứu, sưu tầm, biên khảo, dịch thuật, lý luận, phê bình về văn học, nghệ thuật dân gian.

10. Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số: Công trình nghiên cứu, sưu tầm, dịch thuật về văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng

1. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật phải là tác phẩm tiêu biểu, có giá trị cao về nội dung tư tưởng và chất lượng nghệ thuật; phù hợp bản sắc văn hóa dân tộc; có tác dụng xây dựng tâm hồn, đạo đức, định hướng thẩm mỹ và hình thành nhân cách, lối sống, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; có đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc và sự nghiệp văn học, nghệ thuật của đất nước; có tác dụng tốt đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

2. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật phản ánh đề tài về đất nước, con người Gia Lai, ưu tiên xem xét các mảng đề tài:

a) Lịch sử và di sản văn hóa truyền thống dân tộc; Đảng Cộng sản Việt Nam; cách mạng; biển, hải đảo và biên giới; bảo vệ chủ quyền, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, vì sự bình yên cuộc sống; chống diễn biến hòa bình, bác bỏ luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; công nghệ và chuyển đổi số; biến đổi khí hậu và môi trường.

b) Con người mới tham gia vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; phong trào thi đua, học tập theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh.

c) Nông nghiệp, nông dân, nông thôn; sự nghiệp xây dựng và phát triển nông thôn mới.

d) Thanh niên, thiếu niên và nhi đồng; người yếu thế; dân tộc thiểu số và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 6. Điều kiện xét tặng

1. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật phải đáp ứng điều kiện là đã được công bố và sử dụng trong thời gian 05 năm quy định xét thưởng dưới các hình thức: Xuất bản (theo quy định của Luật Xuất bản), xây dựng, triển lãm, biểu diễn, ghi hình, ghi âm, phát sóng theo đặc trưng từng loại hình và được quy định như sau:

a) Về văn học, công trình hoặc tác phẩm phải được xuất bản, cụ thể là tập thơ có 25 bài trở lên cho một tác giả, nếu là nhóm tác giả thì mỗi tác giả phải có 15 bài trở lên; tập truyện ngắn, bút ký, hồi ký, nhật ký, tản văn, truyện dịch có từ 10 truyện, bài trở lên cho một tác giả, nếu là nhóm tác giả thì mỗi tác giả phải có 07 truyện, bài trở lên; hoặc tập tiểu thuyết, trường ca, nghiên cứu lý luận phê bình văn học, văn học thiếu nhi.

b) Về sân khấu, kịch bản sân khấu được xuất bản, hoặc được một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp hoặc không chuyên dàn dựng và biểu diễn; vở diễn sân khấu của đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp hoặc không chuyên đã công diễn; công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về sân khấu được xuất bản.

c) Về âm nhạc, công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về âm nhạc được xuất bản, hoặc tuyển tập nhạc được xuất bản có từ 20 bài nhạc trở lên; chương trình âm nhạc độc lập của cá nhân hoặc nhóm tác giả đã được biểu diễn, được định dạng trên băng, đĩa, phần mềm và vật liệu khác (được cơ quan có thẩm quyền cấp phép lưu hành), hoặc được ghi hình, ghi âm phát trên sóng phát thanh - truyền hình, thời lượng từ 25 phút trở lên.

d) Về mỹ thuật, công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về mỹ thuật được xuất bản; tập sách tác phẩm mỹ thuật được xuất bản gồm 25 tác phẩm trở lên đối với một tác giả, nếu là nhóm tác giả thì mỗi tác giả phải có 13 tác phẩm trở lên; hoặc ít nhất là cụm 5 tác phẩm được triển lãm từ cấp tỉnh trở lên (trong đó có ít nhất 01 tác phẩm đạt giải thưởng cấp tỉnh); cuộc triển lãm mỹ thuật (được cơ quan có thẩm quyền cấp phép triển lãm) có từ 25 tác phẩm trở lên đối với cá nhân, nếu là nhóm tác giả thì mỗi tác giả phải có 15 tác phẩm trở lên (đối với nhóm 2 người); mỗi tác giả phải có 10 tác phẩm trở lên (đối với nhóm 3 người).

đ) Về múa, công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về múa được xuất bản; kịch bản múa được một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp hoặc không chuyên dàn dựng và công diễn; hoặc chương trình nghệ thuật múa độc lập được cơ quan có thẩm quyền cho phép dàn dựng, biểu diễn đến công chúng, hoặc được ghi hình phát trên sóng phát thanh - truyền hình, thời lượng từ 15 phút trở lên.

e) Về nhiếp ảnh, công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về nhiếp ảnh được xuất bản; tập sách ảnh được xuất bản gồm 40 ảnh trở lên đối với một tác giả, nếu là nhóm tác giả thì mỗi tác giả phải có 20 ảnh trở lên; hoặc ít nhất là cụm 7 ảnh được giải thưởng từ cấp tỉnh trở lên, hoặc được triển lãm cấp khu vực, toàn quốc, quốc tế; cuộc triển lãm ảnh (được cơ quan có thẩm quyền cấp phép triển lãm) có từ 35 ảnh trở lên đối với cá nhân, nếu là nhóm tác giả thì mỗi tác giả phải có 20 ảnh trở lên (đối với nhóm có 2 người); mỗi tác giả phải có 15 ảnh trở lên (đối với nhóm có 3 người).

g) Về điện ảnh, công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về điện ảnh được xuất bản; kịch bản được dựng thành phim và công chiếu; bộ phim được công chiếu tại cơ sở chiếu phim, hoặc phát trên sóng phát thanh - truyền hình, thời lượng từ 30 phút trở lên.

h) Về kiến trúc, công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về kiến trúc được xuất bản; công trình kiến trúc được xây dựng hoàn chỉnh, được Bộ Xây dựng cấp chứng nhận chất lượng công trình hoặc được Hội Kiến trúc sư tỉnh đánh giá cao về ý tưởng sáng tạo; thiết kế quy hoạch đô thị được phê duyệt, triển khai.

i) Về văn nghệ dân gian, công trình nghiên cứu, sưu tầm, dịch thuật, biên khảo, lý luận, phê bình về văn học, nghệ thuật dân gian được xuất bản; hoặc công trình được phục hồi hoàn chỉnh, được dàn dựng và biểu diễn từ 01 buổi trở lên.

k) Về văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số, công trình nghiên cứu, sưu tầm, dịch thuật về văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số được xuất bản.

2. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được in thành sách dạng tuyển tập, cuộc triển lãm, đĩa chương trình nhạc tham dự xét giải phải có trên 70% nội dung mới công bố lần đầu trong thời gian 5 năm xét giải.

3. Tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được xét Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật phải chấp hành tốt quy định pháp luật; tác giả đang trong thời gian chịu các hình thức kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật thì không được tham dự xét giải.

4. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật phải là tác phẩm, công trình không có quyết định đình bản, thu hồi của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc không có tranh chấp về quyền tác giả, quyền liên quan, không có khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về nội dung kể từ khi được công bố, xuất bản đến thời điểm xét tặng Giải thưởng.

Điều 7. Thẩm quyền tổ chức xét tặng và cơ cấu Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật

1. Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật (gọi tắt là Hội đồng) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

2. Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách Văn hóa - Xã hội; Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Giám

độc hoặc Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; các thành viên là đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ theo dõi thi đua, khen thưởng và có thể mời thành viên Hội đồng Nghệ thuật của các Hội chuyên ngành Trung ương, hoặc những người hoạt động trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật có uy tín trong nước, khu vực, trong tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan Thường trực Hội đồng.

4. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh là cơ quan Thường trực Ban Tư vấn giúp Hội đồng về mặt chuyên môn.

5. Ban Tư vấn do cơ quan Thường trực Hội đồng và cơ quan Thường trực Ban Tư vấn thống nhất đề xuất Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập. Ban Tư vấn có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và thành viên là các văn nghệ sĩ có uy tín thuộc các chuyên ngành văn học, nghệ thuật trong và ngoài tỉnh. Người có tác phẩm, công trình đang đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật không được tham gia Ban Tư vấn.

6. Ban Tư vấn và Hội đồng có Tô thư ký giúp việc do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Thành viên Hội đồng và thành viên Ban Tư vấn được hưởng thù lao theo quy định.

Điều 8. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng được thành lập theo từng đợt xét tặng và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Tác giả có tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đang đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật không tham gia thành viên Hội đồng.

3. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai và bỏ phiếu kín.

4. Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 3/4 thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

5. Hội đồng xem xét, thảo luận về từng tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật theo quy định tại các Điều 5, 11 của Quy định này.

Điều 9. Hồ sơ tham dự xét tặng

1. Tác giả tham dự xét giải gửi 01 bản chính tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật theo hình thức quy định tại Điều 6 (kèm theo đĩa ghi hình hoặc USB nếu là vở diễn, phim, chương trình nghệ thuật, hoặc file ảnh nếu là hình ảnh). Không hoàn trả tác phẩm đăng ký tham gia (trừ bản gốc tác phẩm Mỹ thuật).

2. Quyết định tặng thưởng hoặc Giấy chứng nhận tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đạt giải thưởng (bản sao, nếu có).

3. Bản đăng ký xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật gồm các mục: Họ và tên tác giả, bút danh, địa chỉ, số điện thoại liên lạc, hội viên (Hội Văn học

Nghệ thuật tinh hoặc chuyên ngành Trung ương), tên tác phẩm, công trình, thể loại tham dự, thông tin chi tiết về tác phẩm, công trình, giải thưởng.

4. Bản sao giấy phép, giấy xác nhận triển lãm, biểu diễn và các tài liệu giải trình liên quan kèm theo để hỗ trợ việc xét giải.

Điều 10. Quy trình xét tặng

Việc lựa chọn tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đề nghị tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật được thực hiện theo các bước sau:

1. Trong quý II của năm đầu tiên thuộc giai đoạn 5 năm sau liền kề, cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung, thể lệ, hướng dẫn, tiếp nhận, tổng hợp danh sách các tác phẩm, công trình theo từng thể loại, báo cáo Hội đồng xem xét cho ý kiến trước khi gửi Thường trực Ban Tư vấn đề chấm sơ khảo. Đối với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật không đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng theo quy định tại các Điều 5, 6 Quy định này, cơ quan Thường trực Hội đồng có văn bản thông báo nêu lý do cụ thể cho tác giả biết.

2. Thường trực Ban Tư vấn có trách nhiệm triệu tập các thành viên Ban Tư vấn tổ chức chấm sơ khảo, đánh giá, thẩm định về mặt chuyên môn, xếp loại tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật và tư vấn theo từng chuyên ngành; sau đó tổng hợp, trình Hội đồng chấm vòng chung khảo.

3. Chủ tịch Hội đồng triệu tập thành viên Hội đồng dự họp để thực hiện nhiệm vụ xét giải. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật đạt Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật phải đạt ít nhất 75% số phiếu tán thành của tổng số thành viên Hội đồng.

4. Kết quả xét giải của Hội đồng phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh (Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai, Công thông tin điện tử của tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai). Trường hợp có đơn thư khiếu nại, tố cáo thì Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm xem xét giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả xét tặng, không xem xét đơn thư khiếu nại, tố cáo không có tên, không có địa chỉ hoặc đơn thư mạo danh. Sau thời hạn trên, cơ quan Thường trực Hội đồng hoàn chỉnh thủ tục, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức trao tặng và thực hiện chế độ khen thưởng theo quy định.

Điều 11. Các quy định khác

1. Giải thưởng được trao căn cứ theo chất lượng tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật, không nhất thiết xét đủ cơ cấu giải thưởng của từng thể loại văn học, nghệ thuật nếu thể loại ấy không có tác phẩm, công trình đạt tiêu chuẩn giải thưởng. Chỉ xét các tác phẩm, công trình về văn học nghệ thuật, không xét các vai diễn của các nghệ sĩ, diễn viên chuyên nghiệp hoặc không chuyên. Ngoài ra, xem xét thêm quá trình hoạt động của tác giả, sự tác động tích cực về mặt văn hóa tư tưởng, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước.

2. Mỗi tác giả có thể được xét nhiều giải khác nhau (nếu có nhiều thể loại).

3. Tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật thuộc các trường hợp sau được ưu tiên xem xét xét giải:

a) Đã được tặng Giải Nhất, Nhì, Ba (Giải A, B, C hoặc Giải Vàng, Bạc, Đồng) tại các cuộc thi, liên hoan và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức; hoặc được tặng Giải Nhất, Nhì, Ba (Giải A, B, C hoặc Giải Vàng, Bạc, Đồng) của Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương thuộc lĩnh vực chuyên ngành; hoặc được tặng giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế (được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia).

b) Tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của tác giả là người dân tộc thiểu số.

Điều 12. Quyền lợi của tác giả được tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật

Tác giả được tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật được nhận Bằng Chứng nhận Giải thưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng kèm tiền thưởng theo quy định.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Các lĩnh vực khen thưởng không nêu trong Quy định này được áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Gia Lai.

2. Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật, Ban Tư vấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kịp thời nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.